

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 4 - 2022
“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang, bà Hòa Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2021 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị L, sinh năm 1990. Địa chỉ: T 5, xã H, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: T 5, xã H, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ, địa chỉ: T 1, xã P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn bà Hồ Thị L trình bày:*

Bà Hồ Thị L và ông Đoàn Văn T làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Nguyên nhân chính là do ông T không chịu khó làm ăn, không chăm lo vợ con nên cả hai đã không sống chung với nhau từ lâu. Tình cảm vợ chồng hiện nay không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Sự việc mâu thuẫn đã xảy ra nhiều năm, kéo dài trong cuộc sống,

làm ảnh hưởng đến tư tưởng của vợ con, nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Bà L, ông T có hai con chung là Đoàn Bảo L sinh ngày 05/10/2016 và Đoàn Văn M sinh ngày 10/02/2009. Do ông T đang phải chấp hành án nên bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung cho đến khi thành niên, bà L không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Đoàn Văn T trình bày:*

Hôn nhân giữa ông T và bà L là hoàn toàn tự nguyện. Hiện ông T đang phải chấp hành án phạt tù, ông T không biết nguyên nhân mâu thuẫn gì dẫn đến bà L làm đơn ly hôn, vì vậy ông T không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L. Do đó, cũng không yêu cầu về nuôi con chung và tài sản chung.

**Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương như sau:* Ông T, bà L là vợ chồng và có hộ khẩu thường trú tại T 5, xã H, huyện M. Vợ chồng ông T, bà L hiện có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do ông T không chịu khó làm ăn, có hành vi phạm tội dẫn đến phải chấp hành án phạt tù nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tại phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đang chấp hành án, đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Do yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận xử cho bà Hồ Thị L ly hôn với ông Đoàn Văn T. Bà L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà L yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, nuôi con với bị đơn ông T. Nguyên đơn và bị đơn có hộ khẩu thường trú tại: T 5,

xã H, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Văn T và bà Hồ Thị L là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/3/2009. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Qua xác minh tại địa phương và lời trình bày của các đương sự, nguyên nhân bà L làm đơn ly hôn là do ông T không chịu khó làm ăn, không chăm lo cho vợ con, năm 2019 ông T có hành vi vi phạm pháp luật phải chấp hành án phạt tù nên cả hai đã không sống chung với nhau từ lâu, dẫn đến mâu thuẫn càng ngày trầm trọng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông T không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho bà L được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Ông T và bà L có hai con chung là Đoàn Bảo L sinh ngày 05/10/2016 và Đoàn Văn M sinh ngày 10/02/2009. Hiện cả hai con đều đang sống cùng với bà L tại T 5, xã H, huyện M. Cháu Đoàn Văn M đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được sống cùng với bà L. Đồng thời bà L có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, trong khi ông T còn phải chấp hành án nên cần giao cả hai con cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bà L thuộc diện hộ nghèo, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 220, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho bà Hồ Thị L được ly hôn với ông Đoàn Văn T.

2. Về con chung: Giao con Đoàn Bảo L sinh ngày 05/10/2016 và Đoàn Văn M sinh ngày 10/02/2009 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình cho bà L.

Thông báo quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- UBND xã Ea H'Mlay;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Võ Đức Hợi